

Số: 635/TB-BVPT

Phúc Thọ, ngày 13 tháng 10 năm 2025

### THÔNG BÁO

#### Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ năm 2025

Thực hiện Quyết định số 662/QĐ-BVPT ngày 03/10/2025 của Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ về việc điều chỉnh chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ năm 2025.

Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ Thông báo tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ năm 2025 cụ thể như sau:

#### I. VỀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC 2025

- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2025: 32 người, cụ thể:

| STT | Trình độ               | Chuyên ngành                       | CDNN                | Mã CDNN    | Số lượng |
|-----|------------------------|------------------------------------|---------------------|------------|----------|
| I   | Khối chuyên môn y dược |                                    |                     |            | 32       |
| 1   | Đại học                | Bác sĩ y khoa/đa khoa/Răng hàm mặt | Bác sĩ hạng III     | V.08.01.03 | 15       |
| 2   |                        | Điều dưỡng                         | Điều dưỡng hạng III | V.08.05.12 | 02       |
| 3   |                        | Dược sĩ                            | Dược sĩ hạng III    | V.08.08.22 | 01       |
| 4   | Cao đẳng               | Điều dưỡng                         | Điều dưỡng hạng IV  | V.08.05.13 | 11       |
| 5   |                        | Xét nghiệm y học                   | Kỹ thuật y hạng IV  | V.08.07.19 | 02       |
| 6   |                        | Dược sĩ                            | Dược hạng IV        | V.08.08.23 | 01       |

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

#### II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN, PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

##### 1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;

- Có đơn đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

**2. Yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm cần dự tuyển: Có biểu chi tiết kèm theo.**

### **3. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ**

\* Quy đổi trình độ ngoại ngữ tương đương: Thực hiện theo Hướng dẫn số 4645/SGD&ĐT-GDĐT-CN ngày 14/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- Đối với chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và A1, A2, B1, B2, C1, C2 ban hành theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước đây được tạm thời đổi theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Khung 6 bậc) như sau:

+ Trình độ A theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT và trình độ A1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc;

+ Trình độ B theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT và trình độ A2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc;

+ Trình độ C theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT và trình độ B1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc;

+ Trình độ B2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc;

+ Trình độ C1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc;

+ Trình độ C2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc;

Các chứng chỉ tiếng Anh do các tổ chức khảo thí nước ngoài tổ chức thi và cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ A2, B1, B2, C1, C2 theo bảng quy chuẩn trình độ tại mục 4, Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

- Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì được sử dụng thay thế:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại cùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

\* Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

### **3. Phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu:**

a) Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. (Mẫu phiếu được đăng trên website của Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ, địa chỉ: <http://benhvienphuctho.vn>) và tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của đơn vị.

b) Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong thời hạn là 30 ngày (15/10/2025 đến hết ngày 14/11/2025), các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết), trong giờ hành chính cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: 7h30 đến 12h00.

+ Buổi chiều: 13h00 đến 16h30.

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ: Phòng A109, Tòa nhà A, Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ, TT Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội (nay là xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội) trong giờ hành chính.

- Điện thoại liên hệ: 0987 438 158 (đ/c Nguyễn Thị Loan, Bộ phận tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển).

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu;

### **III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG**

- Tuyển dụng viên chức theo hình thức xét tuyển 02 vòng theo quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Nội dung xét tuyển được thực hiện 02 vòng như sau:

**1. Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 02.

**2. Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Vấn đáp

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

d) Thang điểm thi vấn đáp: 100 điểm.

e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vấn đáp.

### **IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; khoản 2, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023, cụ thể như sau:

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phòng trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

b) Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC.**

1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại mục b phần 1 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

3. Người không được tuyển dụng trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chúng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ sẽ hủy kết quả trúng tuyển.

## **VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

### **2. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng:**

- Thời gian dự kiến:

+ Dự kiến tổ chức xét vòng 1: Từ 15/11/2025 – 17/11/2025.

+ Dự kiến tổ chức xét vòng 2: Ngày 07/12/2025.

+ Dự kiến công nhận kết quả tuyển dụng: Ngày 12/12/2025.

- Dự kiến địa điểm tổ chức vòng 1 và vòng 2: Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, tại từng thời điểm Bệnh viện sẽ có thông báo cụ thể tại Bảng tin tuyển dụng của Bệnh viện và đăng tải trên website: <http://benhvienphuctho.vn>.

Yêu cầu các ứng viên đăng ký dự tuyển thường xuyên theo dõi tại bảng tin và trên website của Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ để kịp thời cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ xem xét, phối hợp giải quyết theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ HN (để b/c);
- Sở Y tế HN (để b/c);
- Báo Hà Nội Mới (đăng tải);
- Các khoa/phòng để t/hiện;
- Tổ Công nghệ thông tin (đăng tải website);
- Lưu: VT, TCHC (03).



**Nguyễn Phương Trung**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC THỌ

Mẫu 1

BIỂU CHI TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 635/TB-B1/PT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ)

| Stt | Tên đơn vị, khoa phòng<br>(không viết tắt)     | Chỉ tiêu<br>biên chế<br>viên chức<br>được giao<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>hiện có<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>chưa sử<br>dụng<br>(người) | Viên chức nghỉ hưu giải đoạn 2024-2026 (Số biên chế phải tính gián theo yêu cầu) |             |             |         | Chi tiêu<br>tuyển<br>dụng<br>viên<br>chức<br>năm<br>2025 |                                 |                                      | Hình thức đăng kí tuyển<br>Trong đó |             |             |         |
|-----|--|---|---|---|--|-------------|-------------|---------|--|---------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|-------------|-------------|---------|
|     |  |   |   |   | Trong đó   |             |             |         | Tổng số  | Xét<br>tuyển và<br>thi<br>tuyển | Tiếp<br>nhận vào<br>lâm viên<br>chức |                                     |             |             |         |
|     |  |   |   |   | Năm<br>2024  | Năm<br>2025 | Năm<br>2026 | Tổng số |  |                                 |                                      | Năm<br>2024                         | Năm<br>2025 | Năm<br>2026 | Tổng số |
| 1   | Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ                     | 242   | 164   | 78  | 6  | 7           | 8           | 9       | 10   | 11                              | 12                                   | 13                                  | 15          | 16          | 17      |
| 1   | Ban Giám đốc                                   | 4   | 3   | 1   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 0           | 0           | 0       |
| 2   | Phòng Tổ chức hành chính                       | 13  | 3   | 10  | 1  | 1           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 0           | 0           | 0       |
| 3   | Phòng Tài chính kế toán                        | 14  | 9   | 5   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 0           | 0           | 0       |
| 4   | Phòng Kế hoạch tổng hợp                        | 8   | 8   | 0   | 1  | 1           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 0           | 0           | 0       |
| 5   | Phòng Điều dưỡng                               | 7   | 4   | 3   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 0           | 0           | 0       |
| 6   | Khoa Nội tổng hợp                              | 24  | 20  | 4   | 1  | 1           | 1           | 1       | 1  | 1                               | 1                                    | 1                                   | 4           | 4           | 4       |
| 7   | Khoa Ngoại tổng hợp                            | 18  | 12  | 6   | 1  | 1           | 0           | 1       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 5           | 5           | 5       |
| 8   | Khoa Phụ sản                                   | 17  | 12  | 5   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 2           | 2           | 2       |
| 9   | Khoa Nhi                                       | 18  | 11  | 7   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 4           | 4           | 4       |
| 10  | Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực<br>và chống độc | 17  | 9   | 8   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 7           | 7           | 7       |
| 11  | Khoa Y học cổ truyền                           | 16  | 12  | 4   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 0           | 0           | 0       |
| 12  | Khoa Liên chuyên khoa                          | 12  | 10  | 2   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 2           | 2           | 2       |
| 13  | Khoa Truyền nhiễm                              | 10  | 7   | 3   | 1  | 1           | 0           | 1       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 1           | 1           | 1       |
| 14  | Khoa Khám bệnh                                 | 12  | 11  | 1   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 0           | 0           | 0       |
| 15  | Khoa Dinh dưỡng                                | 7   | 4   | 3   | 0  | 0           | 0           | 0       | 0  | 0                               | 0                                    | 0                                   | 0           | 0           | 0       |

| Stt | Tên đơn vị, khoa phòng<br>(không viết tắt) | Chỉ tiêu<br>biên chế<br>viên chức<br>được giao<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>hiện có<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>chưa sử<br>dụng<br>(người) | Viên chức nghỉ hưu giai đoạn 2024-2026   Số biên chế phải tính giảm theo yêu cầu |             |             |         | Hình thức đăng kí tuyển |  |         |             |             |             |         |                                 |
|-----|--|---|---|---|--|-------------|-------------|---------|-------------------------|--|---------|-------------|-------------|-------------|---------|---------------------------------|
|     |  |   |   |   | Trong đó   |             |             |         | Tổng số                 | Chi tiêu<br>tuyển<br>dụng<br>viên<br>chức<br>năm<br>2025 | Tổng số | Trong đó    |             |             |         |                                 |
|     |  |   |   |   | Năm<br>2024  | Năm<br>2025 | Năm<br>2026 | Tổng số |                         |  |         | Năm<br>2024 | Năm<br>2025 | Năm<br>2026 | Tổng số | Xét<br>tuyển và<br>thi<br>tuyển |
| 1   | 2  | 3   | 4   | 5   | 6  | 7           | 8           | 9       | 10                      | 11   | 12      | 13          | 14          | 15          | 16      | 17                              |
| 16  | Khoa Chẩn đoán hình ảnh                    | 12  | 8   | 4   | 0  |             |             |         |                         |  |         |             | 2           | 2           | 2       |                                 |
| 17  | Khoa Xét nghiệm                            | 13  | 6   | 7   | 0  |             |             |         |                         |  |         |             | 3           | 3           | 3       |                                 |
| 18  | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn                 | 7   | 5   | 2   | 1  | 1           |             |         |                         |  |         |             |             | 0           |         |                                 |
| 19  | Khoa Dược                                  | 13  | 10  | 3   | 0  |             |             |         |                         |  |         |             | 2           | 2           | 2       |                                 |

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC THỌ

Mẫu 2.A

BIỂU CHI TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2025  
(Kèm theo Thông báo số 635/TB-B/PT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Phúc Thọ)

| Stt | Tên đơn vị, khoa phòng<br>(không viết tắt) | Chỉ tiêu<br>biên chế<br>viên chức<br>được giao<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>hiện có<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>chưa sử<br>dụng<br>(người) | Vị trí việc làm cần<br>tuyển dụng     | Chức danh<br>nghề nghiệp              | Mã số chức<br>danh nghề<br>nghiệp | Hạng<br>chức<br>danh<br>nghề<br>nghiệp | Số lượng<br>(người) | Trình độ                                  | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo<br>theo yêu cầu của vị trí việc làm theo<br>Quyết định phê duyệt của UBND<br>TP | Hình thức<br>tuyển dụng<br>(thí tuyển;<br>xét tuyển) |
|-----|--|---|---|---|---------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|--|---------------------|---|---|--|
|     |  |   |   |   |                                       |                                       |                                   |  |                     |   |   |  |
| 1   | 2  | 3   | 4   | 5   | 6                                     | 7                                     | 8                                 | 9                                      | 10                  | 11  | 12  | 13   |
|     | Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ                 | 242   | 164   | 78  |                                       |                                       |                                   |  | 32                  |   |   |  |
| 1   | Ban Giám đốc                               | 4   | 3   | 1   |                                       |                                       |                                   |  |                     |   |   |  |
| 2   | Phòng Tổ chức hành chính                   | 13  | 3   | 10  |                                       |                                       |                                   |  |                     |   |   |  |
| 3   | Phòng Tài chính kế toán                    | 14  | 9   | 5   |                                       |                                       |                                   |  |                     |   |   |  |
| 4   | Phòng Kế hoạch tổng hợp                    | 8   | 8   | 0   |                                       |                                       |                                   |  |                     |   |   |  |
| 5   | Phòng Điều dưỡng                           | 7   | 4   | 3   |                                       |                                       |                                   |  |                     |   |   |  |
| 6   | Khoa Nội tổng hợp                          | 24  | 20  | 4   | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV | V.08.01.03<br>V.08.05.13          | III<br>IV                              | 2<br>2              | Đại học<br>trở lên<br>Cao đẳng<br>trở lên | - Tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa/Đa khoa.<br>- Tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều<br>dưỡng trở lên.                       | Xét tuyển<br>Xét tuyển                               |
| 7   | Khoa Ngoại tổng hợp                        | 18  | 12  | 6   | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV | V.08.01.03<br>V.08.05.13          | III<br>IV                              | 3<br>3              | Đại học<br>trở lên<br>Cao đẳng<br>trở lên | - Tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa/Đa khoa.<br>- Tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều<br>dưỡng trở lên.                       | Xét tuyển<br>Xét tuyển                               |
| 8   | Khoa Phụ sản                               | 17  | 12  | 5   | Bác sĩ hạng III                       | Bác sĩ hạng III                       | V.08.01.03                        | III                                    | 2                   | Đại học<br>trở lên                        | - Tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa/Đa khoa.   | Xét tuyển  |
| 9   | Khoa Nhi                                   | 18  | 11  | 7   | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV | V.08.01.03<br>V.08.05.13          | III<br>IV                              | 2<br>2              | Đại học<br>trở lên<br>Cao đẳng<br>trở lên | - Tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa/Đa khoa.<br>- Tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều<br>dưỡng trở lên.                       | Xét tuyển<br>Xét tuyển                               |

**Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2025**

| Stt | Tên đơn vị, khoa phòng<br>(không viết tắt)  | Chỉ tiêu<br>biên chế<br>viên chức<br>được giao<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>hiện có<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>chưa sử<br>dụng<br>(người) | Vị trí việc làm cần<br>tuyển dụng                            | Chức danh<br>nghề nghiệp                                     | Mã số chức<br>danh nghề<br>nghiệp      | Hạng<br>chức<br>danh<br>nghề<br>nghiệp | Số lượng<br>(người) | Trình độ   | Nghành hoặc chuyên ngành đào tạo<br>theo yêu cầu của vị trí việc làm theo<br>Quyết định phê duyệt của UBND<br>TP                         | Hình thức<br>tuyển dụng<br>(thi tuyển;<br>xét tuyển) |
|-----|---|---|---|---|--|--|--|--|---------------------|--|--|--|
| 1   | 2   | 3   | 4   | 5   | 6  | 7  | 8                                      | 9                                      | 10                  | 11   | 12   | 13   |
| 10  | Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc | 17  | 9   | 8   | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV | V.08.01.03<br>V.08.05.12<br>V.08.05.13 | III<br>III<br>IV                       | 3<br>1<br>2         | Đại học trở lên<br>Đại học trở lên<br>Cao đẳng trở lên | - Tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa/Đa khoa.<br>- Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng trở lên.<br>- Tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều dưỡng trở lên. | Xét tuyển<br>Xét tuyển<br>Xét tuyển                  |
| 11  | Khoa Y học cổ truyền                        | 16  | 12  | 4   |  |  |  |  |                     |  |  |  |
| 12  | Khoa Liên chuyên khoa                       | 12  | 10  | 2   | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng III                       | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng III                       | V.08.01.03<br>V.08.05.12               | III<br>III                             | 1<br>1              | Đại học trở lên<br>Đại học trở lên                     | - Tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa/Đa khoa, Bác sĩ ngành Răng-Hàm-Mắt.<br>- Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng trở lên.                         | Xét tuyển<br>Xét tuyển                               |
| 13  | Khoa Truyền nhiễm                           | 10  | 7   | 3   | Điều dưỡng hạng IV   | Điều dưỡng hạng IV   | V.08.05.13                             | IV                                     | 1                   | Cao đẳng trở lên                                       | - Tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều dưỡng trở lên.  | Xét tuyển  |
| 14  | Khoa Khám bệnh                              | 12  | 11  | 1   |  |  |  |  |                     |  |  |  |
| 15  | Khoa Dinh dưỡng                             | 7   | 4   | 3   |  |  |  |  |                     |  |  |  |
| 16  | Khoa Chẩn đoán hình ảnh                     | 12  | 8   | 4   | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV                        | Bác sĩ hạng III<br>Điều dưỡng hạng IV                        | V.08.01.03<br>V.08.05.13               | III<br>IV                              | 1<br>1              | Đại học trở lên<br>Cao đẳng trở lên                    | - Tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa/Đa khoa.<br>- Tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều dưỡng trở lên.   | Xét tuyển<br>Xét tuyển                               |
| 17  | Khoa Xét nghiệm                             | 13  | 6   | 7   | Bác sĩ hạng III<br>Kỹ thuật y hạng IV                        | Bác sĩ hạng III<br>Kỹ thuật y hạng IV                        | V.08.01.03<br>V.08.07.19               | III<br>IV                              | 1<br>2              | Đại học trở lên<br>Cao đẳng trở lên                    | - Tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa/Đa khoa.<br>- Tốt nghiệp cao đẳng ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học trở lên.                                    | Xét tuyển<br>Xét tuyển                               |
| 18  | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn                  | 7   | 5   | 2   |  |  |  |  |                     |  |  |  |

**Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2025**

| Stt | Tên đơn vị, khoa phòng<br>(không viết tắt) | Chỉ tiêu<br>biên chế<br>viên chức<br>được giao<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>hiện có<br>(người) | Số lượng<br>viên chức<br>chưa sử<br>dụng<br>(người) | Vị trí việc làm cần<br>tuyển dụng    | Chức danh<br>nghề nghiệp             | Mã số chức<br>danh nghề<br>nghiệp | Hạng<br>chức<br>danh<br>nghề<br>nghiệp | Số lượng<br>(người) | Trình độ                                      | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo<br>theo yêu cầu của vị trí việc làm theo<br>Quyết định phê duyệt của UBND<br>TP | Hình thức<br>tuyển dụng<br>(thi tuyển;<br>xét tuyển) |
|-----|--|---|---|---|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|--|---------------------|---|---|--|
| 1   | 2  | 3   | 4   | 5   | 6                                    | 7                                    | 8                                 | 9                                      | 10                  | 11  | 12  | 13   |
| 19  | Khoa Dược                                  | 13  | 10  | 3   | Được sĩ hạng III<br><br>Được hạng IV | Được sĩ hạng III<br><br>Được hạng IV | V.08.08.22<br><br>V.08.08.23      | III<br><br>IV                          | 1<br><br>1          | Đại học<br>trở lên<br><br>Cao đẳng<br>trở lên | - Tốt nghiệp đại học nhóm ngành<br>Dược học.<br><br>- Tốt nghiệp cao đẳng Dược.                                 | Xét tuyển<br><br>Xét tuyển                           |